|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**——--------Số: /BC-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**---------------------------------------------------*Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong 03 năm 2020-2022, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (như gia hạn các khoản thuế (thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)) và tiền thuê đất; miễn, giảm các khoản thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường (BVMT), cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế.

**- Trong năm 2020**, tổng quy mô các giải pháp hỗ trợ **khoảng 129 nghìn tỷ đồng** (trong đó số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 97,5 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm hơn 31,5 nghìn tỷ đồng).

- **Trong năm 2021**, trước diễn biến rất phức tạp của dịch Covid-19, các giải pháp hỗ trợ đã được tiếp tục triển khai ở mức cao hơn cả về nội dung và giá trị hỗ trợ với tổng quy mô **khoảng 145 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm khoảng 25 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 120 nghìn tỷ đồng).

**- Năm 2022,** để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sau dịch Covid-19, Bộ Tài chính cũng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đề xuất, tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (trong đó có quy định giảm mức thuế suất thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng đang chịu thuế suất 10% xuống còn 8%; tiếp tục tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho hoạt động phòng, chống dịch Covid-19), đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất.

Ngoài ra, trước tình hình biến động của giá xăng, dầu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) ban hành 02 Nghị quyết để điều chỉnh giảm mức thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn đến hết năm 2022 (theo đó áp dụng mức thuế thấp nhất trong khung thuế suất do Quốc hội quy định kể từ ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022), qua đó góp phần ổn định giá xăng dầu trong nước, kiềm chế lạm phát trước biến động giá xăng dầu thế giới tăng cao.

Dự kiến giá trị tiền thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân trong năm 2022 là **khoảng 233 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí được miễn, giảm khoảng 98 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 135 nghìn tỷ đồng).

Từ cuối năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, trước dự báo tình hình còn nhiều rủi ro, thách thức từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, người dân trong bối cảnh nền kinh tế nước ta đã hội nhập quốc tế sâu rộng, để chủ động trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách của năm 2023, Bộ Tài chính đã khẩn trương nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất áp dụng cho năm 2023 như:

(i) Đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Dự kiến thực hiện Nghị quyết này sẽ giảm thu ngân sách nhà nước **khoảng 38 nghìn tỷ đồng**.

(ii) Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023 đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Theo đó, dự kiến số tiền thuế, tiền thuê đất được xem xét gia hạn là **hơn 110 nghìn tỷ đồng**.

(iii) Bộ Tài chính cũng đang gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất phải nộp của năm 2023 để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian sớm nhất. Dự kiến thực hiện giải pháp này, số tiền thuê đất được giảm nghĩa vụ năm 2023 là **khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng.**

(iv) Bộ Tài chính cũng đang phối hợp với các cơ quan liên quan để nghiên cứu việc gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Ngoài ra, Bộ Tài chính cũng đã triển khai một số giải pháp để góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân như:

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Dự kiến số tiền thuê đất được giảm nghĩa vụ năm 2022 là **khoảng 3,5 nghìn tỷ đồng.**

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan, trong đó có quy định việc điều chỉnh thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm hàng hóa là nguyên liệu, vật tư đầu vào cho sản xuất.... nhằm hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất (hiện dự thảo đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ và đang được hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành).

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN) cũng như nền kinh tế.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

Có thể thấy trong thời gian qua và đặc biệt là năm 2022 với nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí nhằm giảm nghĩa vụ đóng góp của doanh nghiệp, người dân được triển khai thực hiện với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng, đã góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cũng như hoạt động của doanh nghiệp, người dân, qua đó đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên cũng có ảnh hưởng nhất định tới việc triển khai công tác về NSNN. Mặc dù kết quả thu NSNN của năm 2022 là tích cực, nhưng từ cuối năm 2022 và đặc biệt những tháng đầu năm 2023 đã cho thấy xu hướng giảm. Lũy kế thu Quý I/2023 ước đạt 411,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% dự toán, tăng 5,4% so cùng kỳ năm 2022 (tuy nhiên, nếu loại trừ quyết toán thuế TNDN của năm 2022 thì số thu giảm 6% so cùng kỳ). Số thu NSNN tháng 3 giảm so với tháng 2 và tháng 2 giảm so với tháng 1. Bên cạnh đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện trong Quý I bằng 26,9% dự toán, giảm 16,4% so cùng kỳ năm 2022.

Dự báo tình hình thế giới và trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp hơn; khó khăn thách thức đối với nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp ngày càng tăng, tạo sức ép lớn đối với ổn định kinh tế vĩ mô, tác động tới phục hồi và phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực. Tăng trưởng GDP quý I/2023 đạt 3,32%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ đề ra kịch bản tăng trưởng GDP quý I là 5,6%. Tăng trưởng chủ yếu nằm ở 02 khu vực dịch vụ và nông - lâm - thủy sản, trong khi khu vực công nghiệp vốn luôn là động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế nhưng lại đang suy giảm. Nhiều doanh nghiệp đã sa thải hoặc giãn việc một số lượng lớn công nhân do doanh nghiệp bị cắt giảm hoặc không có đơn hàng, khiến đời sống một bộ phận người lao động gặp nhiều khó khăn. Thực tế này đang đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng cả năm 2023. Do đó, đòi hỏi cần có thêm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế để có thể tiếp tục duy trì đà phục hồi.

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp hỗ trợ thời gian qua thì các giải pháp có hiệu quả cao, tác động tích cực ngay tới hoạt động của doanh nghiệp, người dân tập trung vào gia hạn thời hạn nộp thuế; giảm thuế GTGT; giảm thuế BVMT (đối với các mặt hàng xăng, dầu) và giảm tiền thuê đất; giảm các khoản thu phí, lệ phí. Ngoài ra, qua rà soát thêm một số sắc thuế khác có thể xem xét giảm nghĩa vụ thì còn có thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tuy nhiên tính hiệu quả không cao do số thu từ sắc thuế này thấp (chỉ hơn 02 nghìn tỷ đồng mỗi năm, chiếm 0,13% tổng thu NSNN; trong khi các quốc gia khác có sử dụng sắc thuế này để giảm nghĩa vụ cho doanh nghiệp, người dân thì số thu từ sắc thuế này khoảng 5% tổng thu hàng năm).

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, ngoài các giải pháp đã và đang được triển khai thực hiện cho năm 2023 như đã báo cáo ở trên (gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; giảm tiền thuê đất; giảm thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu), việc tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT như đã áp dụng năm 2022 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân là cần thiết.

**2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

**3.** **Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*3.1 Giải pháp 1:* Giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như đã áp dụng trong năm 2022 theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

*3.2 Giải pháp 2:* Giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 10% (còn 8%); giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) khi thực hiện xuất hóa đơn đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp**

*4.1 Giải pháp 1:*

- Tác động tích cực:

Việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng **44 nghìn tỷ đồng** trong 11 tháng áp dụng, giảm trung bình một tháng khoảng **4 nghìn tỷ đồng**, nếu áp dụng trong 06 tháng cuối năm thì tương đương **khoảng 24 nghìn tỷ đồng**.

Ngoài ra, việc giảm thuế GTGT đã góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Tác động tiêu cực:

Thực hiện theo chính sách này sẽ gặp một số khó khăn, vướng mắc như:

+ Cách xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT;

+ Thời điểm lập hóa đơn;

+ Lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT;

+ Mô tả hàng hóa tại Phụ lục kèm Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội dựa trên Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam hiện nay không tương ứng với mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dẫn đến khó khăn khi xác định mã HS đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Phụ lục;

+ Một số vướng mắc khác cần có sự phối hợp của các Bộ chức năng. Nguyên nhân chủ yếu là do có sự khác nhau giữa tên của các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 với mã ngành sản phẩm Việt Nam cũng như mã HS của hàng hóa nhập khẩu.

Ngoài ra, các nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ chịu thuế TTĐB đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

*4.2 Giải pháp 2:*

- Tác động tích cực:

+ Giải quyết được những khó khăn vướng mắc nêu tại giải pháp 1.

+ Giảm thiểu chi phí tuân thủ thuế của người nộp thuế, chi phí quản lý thuế của cơ quan thuế.

+ Giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Tác động tiêu cực: Dự kiến số thu NSNN giảm khoảng **5,8 nghìn tỷ/tháng**, nếu áp dụng trong 06 tháng cuối năm thì tương đương **khoảng 35 nghìn tỷ đồng**.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Bộ Tài chính đề nghị thực hiện theo giải pháp 2.

**III. KẾT LUẬN**

Việc thực hiện giảm thuế suất thuế GTGT tại Nghị quyết sẽ kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng./.

**BỘ TÀI CHÍNH**